

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước dao động lên và có khả năng xảy ra 1 đợt lũ.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động lên và có khả năng xảy ra 1 đợt lũ.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất xuất hiện vào đêm nay, mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào gần sáng mai.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động lên và có khả năng xảy ra 1 đợt lũ. Mức nước đỉnh lũ ở mức BĐ1.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 15/9/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 14/9/2026

Dự báo viên



Nguyễn Thị Thủy

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h/14/9	13h/14/9	19h/14/9	1h/15/9	7h/15/9
Mã	Mường Lát	16603	16610	16620	16630	16660
Mã	Hồi Xuân	5546	5520	5535	5560	5585
Mã	Cầm Thủy	1322	1290	1310	1325	1370
Mã	Lý Nhân	289	300	330	360	410
Bưởi	Thạch Quảng	705	710	750	780	850
Bưởi	Kim Tân	331	340	350	380	440
Âm	Lang Chánh	4703	4705	4710	4760	4850
Chu	Cửa Đạt	2745	2735	2750	2760	2800
Chu	Bái Thượng	1153	1145	1160	1200	1400
Chu	Xuân Khánh	196	220	240	280	350

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	184	10	205	30
Mã	Quảng Châu	150	-41	160	-35
Lèn	Lèn	219	51	240	70
Lèn	Cụ Thôn	205	36	210	45
Yên	Chuối	119	28	200	120
Yên	Ngọc Trà	123	-19	135	-10

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

